

Số: 22/2016/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 18 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về chính sách khuyến khích xã hội hóa giảm tiền thuê đất
đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế,
văn hóa, thể thao, môi trường và giám định tư pháp**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

1. Quyết định này quy định về chính sách giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa hoạt động trong các lĩnh vực: Giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và giám định tư pháp.

2. Ngoài chính sách tại Quyết định này, các chính sách khuyến khích xã hội hóa khác áp dụng theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ

về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Trường hợp cùng một chính sách mà quy định này và các quy định hiện hành khác của thành phố khác nhau thì được áp dụng theo quy định có mức khuyến khích (hỗ trợ) cao hơn.

Trường hợp các cơ sở thành lập hoạt động theo Luật Doanh nghiệp đã có chủ trương đầu tư, quyết định thành lập, quyết định cấp phép hoạt động và đã đi vào hoạt động đang có các dự án độc lập hoạt động trong lĩnh vực xã hội hóa thuộc danh mục quy định của Thủ tướng Chính phủ nhưng chưa đăng ký thực hiện chính sách khuyến khích xã hội hóa thì đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và cơ quan thuế để được hưởng các chính sách ưu đãi.

Điều 2. Giảm tiền thuê đất:

Các cơ sở thực hiện xã hội hóa đáp ứng đầy đủ quy định tại Quyết định này được giảm tiền thuê đất để thực hiện các dự án xã hội hóa theo quy định sau:

1. Được giảm 100% tiền thuê đất đối với các dự án xã hội hóa thực hiện tại địa bàn các huyện.

2. Được giảm 80% tiền thuê đất đối với các dự án xã hội hóa thực hiện tại địa bàn các quận: Cái Răng, Bình Thủy, Ô Môn, Thốt Nốt.

3. Được giảm 40% tiền thuê đất đối với các dự án xã hội hóa thực hiện tại địa bàn quận Ninh Kiều.

Các trường hợp được xét giảm trên đây, tính trên toàn bộ diện tích đất được cho thuê để thực hiện dự án, áp dụng trong thời hạn cho thuê đất, đơn giá thuê đất, hình thức Nhà nước cho thuê đất. Thời điểm tính tiền thuê đất là thời điểm có quyết định cho thuê đất hoặc quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp sau khi dự án hoàn thành, đưa vào hoạt động mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện kiểm tra và xác định cơ sở thực hiện xã hội hóa không đáp ứng quy định về tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo các nội dung đã cam kết thì cơ sở thực hiện xã hội hóa phải nộp tiền thuê đất đã được giảm theo giá đất tại thời điểm được hưởng ưu đãi về đất và tiền phạt chậm nộp tính trên số tiền thuê đất được giảm theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên cùng đăng ký lựa chọn một địa điểm để thực hiện dự án đầu tư trong lĩnh vực xã hội hóa thì thực hiện chọn nhà đầu tư theo phương thức đấu thầu để lựa chọn nhà đầu tư đáp ứng cao nhất các tiêu chí về quy mô, chất lượng, hiệu quả.

Trường hợp diện tích đất của dự án xã hội hóa có vị trí ở quận, huyện khác nhau, tiền thuê đất được giảm theo số diện tích đất từng địa bàn của quận, huyện.

(Đính kèm phụ lục Danh mục các cơ sở đăng ký thực hiện xã hội hóa)

Điều 3. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành:

1. Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Văn hóa, Thể Thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tư pháp:

a) Xây dựng quy hoạch ngành và lĩnh vực, quản lý quy hoạch. Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân quận, huyện rà soát, xây dựng quy hoạch phát triển ngành thuộc phạm vi quản lý của ngành mình.

Trong quá trình thực hiện xã hội hóa, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung Danh mục các cơ sở thực hiện xã hội hóa thì Sở quản lý chuyên ngành báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố theo đúng quy định.

b) Xây dựng kế hoạch đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ xã hội hóa.

c) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa theo quản lý chuyên ngành.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đầu tư trên địa bàn thành phố.

b) Phối hợp với Cục Thuế, các cơ quan quản lý chuyên ngành về xã hội hóa và các cơ quan có liên quan kiểm tra, xác định việc đáp ứng các tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của cơ sở xã hội hóa theo quy định; đồng thời, chủ trì thẩm định sửa đổi, bổ sung Danh mục các cơ sở thực hiện xã hội hóa, tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

c) Chủ trì cùng với Sở Tài chính tổng hợp các dự án xã hội hóa có sử dụng vốn ngân sách nhà nước trình Ủy ban nhân dân thành phố thông qua Hội đồng nhân dân thành phố để bố trí kinh phí thực hiện.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức công bố quyết định và danh mục các cơ sở đăng ký thực hiện xã hội hóa.

đ) Định kỳ hàng quý, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tình hình hoạt động của các cơ sở thực hiện xã hội hóa.

3. Sở Tài chính:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố mức giá cho thuê cơ sở vật chất do Nhà nước quản lý đối với các dự án xã hội hóa.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp các khoản giảm tiền thuê đất cho nhà đầu tư thực hiện xã hội hóa, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp các dự án xã hội hóa có sử dụng vốn ngân sách nhà nước trình Ủy ban nhân dân thành phố thông qua Hội đồng nhân dân thành phố để bố trí kinh phí thực hiện chính sách này.

d) Định kỳ 03 năm một lần, phối hợp với các ngành liên quan tiến hành rà soát để sửa đổi, bổ sung danh mục lĩnh vực và địa bàn ưu đãi xã hội hóa cho phù hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn quy hoạch và công khai địa điểm, diện tích đất phục vụ hoạt động xã hội hóa.

b) Thẩm định nhu cầu sử dụng đất các dự án xã hội hóa; hướng dẫn, thực hiện thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; cung cấp các thông tin về kế hoạch sử dụng đất đến các dự án xã hội hóa cho các nhà đầu tư khi có yêu cầu.

c) Hướng dẫn chủ đầu tư quy trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án xã hội hóa theo pháp luật quy định.

5. Cục Thuế thành phố:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và cơ quan chuyên môn về xã hội hóa có liên quan tiến hành kiểm tra và quyết định việc giảm tiền thuê đất, thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố đưa dự án ra khỏi danh mục.

b) Hướng dẫn công tác đăng ký kê khai thu nộp và quyết toán thuế đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa, báo cáo tình hình ưu đãi về thuế đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa theo quy định.

6. Ủy ban nhân dân quận, huyện:

a) Phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và xác định các nhiệm vụ xã hội hóa.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong các hoạt động xã hội hóa. Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất dành cho các lĩnh vực xã hội hóa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Công khai nhu cầu xã hội hóa, chế độ thu hút đầu tư xã hội hóa và các trình tự, thủ tục, quy trình giải quyết hồ sơ thuộc các lĩnh vực xã hội hóa.

d) Đề xuất dự án sử dụng khu đất, quỹ đất cần lựa chọn nhà đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất.

d) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn.

7. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 7 năm 2016.
2. Bãi bỏ Quyết định số 2418/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ban hành chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và giám định tư pháp.
3. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức triển khai, thực hiện Quyết định này theo quy định.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- VP. Chính phủ (HN-TP. HCM);
- Bộ Tư pháp (Cục KT VBQPPL);
- TT Thành ủy, TT.HĐND thành phố;
- UBNDTTQVN thành phố và các đoàn thể;
- CT, các PCT UBND thành phố (1);
- Văn phòng Thành ủy;
- VP Đoàn đại biểu QH và HĐND TP;
- Sở, ban, ngành thành phố;
- TT.Quận ủy, TT.HĐND quận;
- TT.Huyện ủy, TT.HĐND huyện;
- UBND quận, huyện;
- Báo Cần Thơ;
- Công báo TP;
- Cổng thông tin điện tử TP;
- VP UBND thành phố (2,3);
- Lưu: VT.KH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Thành Thống